

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 771/QĐ-CDCT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương thành phố Hồ Chí Minh)

Tên ngành: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Chuyên ngành: QUẢN TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU

Mã ngành: 6340404

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông

Thời gian đào tạo: 3 năm

Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã môn học	Tên môn học, môn học	Số tín chỉ
Môn học bắt buộc			15
1	226020	Pháp luật	2
2	229126	Tin học	3
3	224003/ 200001	Anh văn 1/ Tiếng Nhật 1	3
4	226026	Quản trị học	2
5	226016	Marketing căn bản	2
6	225087	Nguyên lý thống kê	3
7	234012	Giáo dục quốc phòng và An ninh	5
Môn học bắt buộc			17
8	223008	Giáo dục Chính trị	5
9	224004/	Anh văn 2/ Tiếng Nhật 2	3
	200002		
10	226012	Kinh tế vi mô	3
11	226158	Luật kinh doanh quốc tế	2
12	226160	Quan hệ kinh tế quốc tế	2
Môn học tự chọn (chọn 1 trong 2 môn sau)			2

13.1	226025	Quản trị hành chính văn phòng	2
13.2	226035	Soạn thảo văn bản	2
Môn học Giáo dục thể chất 1 tự chọn (chọn 1 trong 4 môn sau)			2
14.1	234002	Bóng chuyền 1	2
14.2	234006	Bóng đá 1	2
14.3	234007	Bóng rổ 1	2
14.4	234008	Cầu lông 1	2
14.5	234009	Aerobic 1	2
Môn học bắt buộc			21
15	226101	Đàm phán trong kinh doanh	2
16	224016/ 200003	Anh văn 3/ Tiếng Nhật 3	3
17	226058	Logistics	2
18	226184	Khởi tạo doanh nghiệp	2
19	226078	Thuế trong kinh doanh	2
20	226190	Quản trị bán hàng và chăm sóc khách hàng	3
21	226156	Giao dịch thương mại quốc tế	3
Môn học Kỹ năng mềm (chọn 1 trong 3 kỹ năng sau)			2
22.1	222039	Kỹ năng mềm 1	2
22.2	222040	Kỹ năng mềm 2	2
22.3	222041	Kỹ năng mềm 3	2
Môn học tự chọn (chọn 1 trong 2 môn sau)			2
23.1	226036	Tâm lý học đại cương	2
23.2	226018	Nghệ thuật lãnh đạo	2
Môn học Giáo dục thể chất 2 tự chọn (chọn 1 trong 5 môn sau)			2
24.1	234003	Bóng chuyền 2	2
24.2	234010	Bóng đá 2	2
24.3	234011	Bóng rổ 2	2
24.4	234013	Cầu lông 2	2
24.5	234014	Aerobic 2	2
Môn học bắt buộc			17
25	226051 /200004	Anh văn chuyên ngành xuất nhập khẩu/ Tiếng Nhật 4	2
26	226177	Vận tải bảo hiểm hàng hoá XNK	3
27	226070	Thanh toán quốc tế (QTKD)	3

28	226271	Thủ tục hải quan hàng hoá XNK	3
29	226280	Digital Marketing	2
30	226260	Chuyên đề - thực hành chứng từ XNK	1
31	226203	Chuyên đề - thư tín trong thương mại quốc tế	1
Môn học tự chọn (chọn 1 trong 2 môn sau)			2
32.1	226168	Quản trị tài chính quốc tế	2
32.2	226034	Quản trị thương hiệu	2
Môn học bắt buộc			15
33	226275	Nghiệp vụ giao nhận hàng hóa XNK và thực tế cảng	3
34	226276	Tiếng Anh trong kinh doanh quốc tế	3
35	226262	Chuyên đề thực hành nghiệp vụ giao nhận hiện trường và thủ tục hải quan	1
36	226263	Chuyên đề mua bán hàng hóa quốc tế	1
37	226182	Thực tập tốt nghiệp (XNK)	5
Môn học tự chọn (chọn 1 trong 2 môn sau)			2
38.1	226167	Quản trị nhân sự	2
38.2	226041	Tâm lý kinh doanh	2
Môn học tự chọn			5
39.1	226057	Khóa luận tốt nghiệp	5
<i>Môn học thay thế Khóa luận tốt nghiệp</i>			
39.2	226074	Thương mại điện tử	3
39.3	226083	Marketing quốc tế	2

2. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã môn học	Tên môn học, môn học	Số tín chỉ
Học kỳ 1: 15 Tín chỉ (Không tính môn học GDQP và AN)			
Môn học bắt buộc			15
1	226020	Pháp luật	2
2	229126	Tin học	3
3	224003/ 200001	Anh văn 1/ Tiếng Nhật 1	3
4	226026	Quản trị học	2

5	226016	Marketing căn bản	2
6	225087	Nguyên lý thống kê	3
7	234012	Giáo dục quốc phòng và An ninh	5
Học kỳ 2: 17 Tín chỉ (không tính môn học GDTC)			
Môn học bắt buộc			17
8	223008	Giáo dục Chính trị	5
9	224004/	Anh văn 2/ Tiếng Nhật 2	3
	200002		
10	226012	Kinh tế vi mô	3
11	226158	Luật kinh doanh quốc tế	2
12	226160	Quan hệ kinh tế quốc tế	2
Môn học tự chọn (chọn 1 trong 2 môn sau)			2
13.1	226025	Quản trị hành chính văn phòng	2
13.2	226035	Soạn thảo văn bản	2
Môn học Giáo dục thể chất 1 tự chọn (chọn 1 trong 4 môn sau)			2
14.1	234002	Bóng chuyền 1	2
14.2	234006	Bóng đá 1	2
14.3	234007	Bóng rổ 1	2
14.4	234008	Cầu lông 1	2
14.5	234009	Aerobic 1	2
Học kỳ 3: 21 Tín chỉ (không tính môn học GDTC)			
Môn học bắt buộc			21
15	226101	Đàm phán trong kinh doanh	2
16	224016/	Anh văn 3/ Tiếng Nhật 3	3
	200003		
17	226058	Logistics	2
18	226184	Khởi tạo doanh nghiệp	2
19	226078	Thuế trong kinh doanh	2
20	226190	Quản trị bán hàng và chăm sóc khách hàng	3
21	226156	Giao dịch thương mại quốc tế	3
Môn học Kỹ năng mềm (chọn 1 trong 3 kỹ năng sau)			2
22.1	222039	Kỹ năng mềm 1	2
22.2	222040	Kỹ năng mềm 2	2

22.3	222041	Kỹ năng mềm 3	2
Môn học tự chọn (chọn 1 trong 2 môn sau)			2
23.1	226036	Tâm lý học đại cương	2
23.2	226018	Nghệ thuật lãnh đạo	2
Môn học Giáo dục thể chất 2 tự chọn (chọn 1 trong 5 môn sau)			2
24.1	234003	Bóng chuyền 2	2
24.2	234010	Bóng đá 2	2
24.3	234011	Bóng rổ 2	2
24.4	234013	Cầu lông 2	2
24.5	234014	Aerobic 2	2
Môn học bắt buộc			17
25	226051	Anh văn chuyên ngành xuất nhập khẩu/ Tiếng Nhật 4	2
	/200004		
26	226177	Vận tải bảo hiểm hàng hoá XNK	3
27	226070	Thanh toán quốc tế (QTKD)	3
28	226271	Thủ tục hải quan hàng hoá XNK	3
29	226280	Digital Marketing	2
30	226260	Chuyên đề - thực hành chứng từ XNK	1
31	226203	Chuyên đề - thư tín trong thương mại quốc tế	1
Môn học tự chọn (chọn 1 trong 2 môn sau)			2
32.1	226168	Quản trị tài chính quốc tế	2
32.2	226034	Quản trị thương hiệu	2
Học kỳ 5: 15 Tín chỉ			
Môn học bắt buộc			15
33	226275	Nghiệp vụ giao nhận hàng hóa XNK và thực tế cảng	3
34	226276	Tiếng Anh trong kinh doanh quốc tế	3
35	226262	Chuyên đề thực hành nghiệp vụ giao nhận hiện trường và thủ tục hải quan	1
36	226263	Chuyên đề mua bán hàng hóa quốc tế	1
37	226182	Thực tập tốt nghiệp (XNK)	5
Môn học tự chọn (chọn 1 trong 2 môn sau)			2
38.1	226167	Quản trị nhân sự	2
38.2	226041	Tâm lý kinh doanh	2
Môn học tự chọn			5
39.1	226057	Khóa luận tốt nghiệp	5
<i>Môn học thay thế Khóa luận tốt nghiệp</i>			
39.2	226074	Thương mại điện tử	3

39.3	226083	Marketing quốc tế	2
------	--------	-------------------	---

3. Hướng dẫn sử dụng chương trình

3.1 Hướng dẫn chung

- Sinh viên có thể lựa chọn 1 trong 2 ngoại ngữ Tiếng Anh hoặc Tiếng Nhật. Nếu lựa chọn Tiếng Anh, sinh viên bắt buộc phải học tất cả các môn Tiếng Anh 1, 2, 3 và Tiếng Anh chuyên ngành. Nếu lựa chọn Tiếng Nhật, sinh viên bắt buộc phải học tất cả các môn Tiếng Nhật 1, 2, 3, 4. (Lưu ý: Sinh viên đang học ngoại ngữ này, muốn chuyển sang học ngoại ngữ khác phải học lại từ đầu; sinh viên có quyền học song song 1 lúc 2 ngoại ngữ).

- Môn Giáo dục thể chất, sinh viên có thể chọn học 2 trong 5 môn học: bóng chuyền, bóng đá, bóng rổ, cầu lông, aerobic. Sinh viên không được chọn 2 môn khác nhau tính chất trong GDTC1 1 và GDTC2 (ví dụ: không được chọn bóng chuyền 1 cho GDTC1 và bóng đá 2 cho GDTC2).

- Môn thực tập tốt nghiệp (5TC), sinh viên đi thực tập tại doanh nghiệp trong thời gian 2 tháng (Có thể thực hiện ở học kỳ 5 hoặc 6) sau khi học xong các môn học ở học kỳ 4.

- Môn Khóa luận tốt nghiệp sinh viên có thể thực hiện song song cùng quá trình đi thực tập tại doanh nghiệp.

- Môn thay thế khóa luận tốt nghiệp có thể thực hiện ở học kỳ 5 hoặc 6.

- Các môn chuyên đề có thể học tại trường hoặc thực tế tại doanh nghiệp sản xuất/thương

- Các môn học lý thuyết có thể sử dụng giảng dạy trực tiếp trên lớp hoặc giảng dạy trực tuyến.

- Về môn học kỹ năng mềm, chương trình môn học sẽ được thiết kế làm 3 kỹ năng mềm (1,2,3), mỗi sinh viên bắt buộc phải học ít nhất 1 kỹ năng (tương đương 2 tín chỉ = 30 tiết), nội dung các kỹ năng như sau:

- Kỹ năng mềm 1: Học 3 kỹ năng sau:
 - + Kỹ năng khám phá và phát triển bản thân.
 - + Kỹ năng thuyết trình.
 - + Kỹ năng giao tiếp tại nơi làm việc.
- Kỹ năng mềm 2: Học 3 kỹ năng sau:
 - + Kỹ năng khám phá và phát triển bản thân.
 - + Kỹ năng giải quyết vấn đề.
 - + Kỹ năng thuyết trình.
- Kỹ năng mềm 3: Học 3 kỹ năng sau:
 - + Kỹ năng khám phá và phát triển bản thân.
 - + Kỹ năng làm việc nhóm.
 - + Kỹ năng dự tuyển việc làm.

Thi kết thúc môn học:

- Các môn học, tùy vào tính chất mà được tổ chức trải cả học kỳ hoặc ½ học kỳ. Khi kết

thức môn, Nhà trường tổ chức kỳ thi kết thúc môn học cho các sinh viên đảm bảo đã đủ điều kiện tham dự thi kết thúc môn học căn cứ theo chương trình mỗi môn học quy định. Trường chỉ tổ chức một kỳ thi, không có kỳ thi lại.

- Trường thực hiện đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo thang điểm 10.
- Điểm tích lũy là điểm của mỗi môn học có kết quả từ 5,0 điểm trở lên.
- Hình thức thi kết thúc môn học: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên được quy định trong chương trình môn học. Sinh viên cần tham khảo chương trình môn học trước khi đăng ký các môn cho mỗi học kỳ.
- Thời gian thi kết thúc môn học tùy theo tính chất môn học. Thông thường thi trắc nghiệm và thi viết có thời gian thi từ 90 phút đến 120 phút.

Xét và công nhận tốt nghiệp:

Sinh viên được xét tốt nghiệp khi đạt được tất cả các điều kiện sau:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số môn học trong chương trình đào tạo quy định từ đầu khóa học;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5,00 trở lên;
- Đã đạt các môn học Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ Ngoại ngữ và Tin học theo chuẩn đầu ra quy định.

Lưu ý: Các điều kiện về chứng chỉ tin học và ngoại ngữ được quy định cụ thể tại website Trường www.hitu.edu.vn

Các chú ý khác:

Các đơn vị thực thi chương trình đào tạo:

Các đơn vị thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ được quy định trong quy chế của trường. Các vấn đề cần chú ý thực hiện bao gồm:

- Tập huấn triển khai thực hiện chương trình nhằm đảm bảo cho cả người dạy, người học và nhà quản lý hiểu đúng, đầy đủ nội dung chương trình để thống nhất thực hiện. Các đơn vị lập kế hoạch để triển khai chuẩn bị và tổ chức dạy học.
- Tổ chức khai giảng; bế giảng; đánh giá các điều kiện trước khóa học để có cơ sở đánh giá chương trình sau này.
- Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chương trình đào tạo đảm bảo chương trình được thực hiện theo các điều kiện, yêu cầu đã đề ra.
- Sơ kết, đánh giá chương trình dạy học từng năm và kết thúc khóa học để thực hiện các hoạt động sửa đổi, điều chỉnh chương trình và các tài liệu dạy học. Quản lý mục tiêu đào tạo, kiểm soát chất lượng nhằm đạt mục tiêu ban đầu của chương trình.
- Cách tổ chức lớp học: Lý thuyết, thực hành, cộng đồng, thực tế ... được cụ thể về địa điểm tổ chức học tập, điều kiện thực hiện môn học đã ghi rõ trong chương trình môn học. Các đơn vị liên quan cần thực hiện chuẩn bị tất cả các yêu cầu của môn học để triển khai chương trình đào tạo này.

Giảng viên, cố vấn học tập:

- Giảng viên giảng dạy các môn học lý thuyết và thực hành đảm bảo tiêu chuẩn quy định do Bộ LĐTBXH ban hành.
- Giảng viên chuyên ngành, cố vấn học tập cần thấu hiểu cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo trước khi đảm nhiệm thực thi chương trình.
- Quản lý kế hoạch dạy-học: Mỗi giảng viên khi lên lớp đều phải có kế hoạch dạy-học. Kế hoạch dạy-học được biên soạn trên cơ sở chương trình môn học. Kế hoạch dạy học là văn bản pháp lý đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên. Kế hoạch dạy-học cần thường xuyên cập nhật thông tin mới, sinh động.
- Giảng viên cung cấp thông tin cho sinh viên về chương trình môn học, phương pháp tổ chức giảng dạy, cách thức đánh giá kết quả môn học trước khi giảng dạy.
- Giảng viên đánh giá chương trình môn học, tính tương thích của môn học với chương trình đào tạo, các điều kiện thực hiện và chất lượng môn học khi kết thúc môn học theo kế hoạch đánh giá chương trình của khoa/trường.
- Cố vấn học tập cung cấp hướng dẫn cho sinh mục tiêu chương trình, sơ đồ cây chương trình, điều kiện tốt nghiệp và các vấn đề liên quan trong thời gian thực hiện khóa học. Ngoài ra, Cố vấn học tập cần thực hiện những vấn đề liên quan chương trình có chỉ rõ trong Sổ tay cố vấn học tập.
- Cố vấn học tập cần tổ chức các cuộc họp định hướng cho sinh viên trước khi thực hiện chương trình và khóa học.

Sinh viên:

- Sinh viên cần tham dự tất cả các cuộc họp với Cố vấn học tập theo quy định của Trường.
- Ngoài các buổi họp với Cố vấn học tập, sinh viên cần đọc kỹ chương trình đào tạo mà đặc biệt là mục tiêu và cây chương trình. Các thông tin về chương trình, cách thức giải quyết các sự vụ trong khóa học được chỉ ra trong Sổ tay sinh viên.
- Nhà trường cho phép sinh viên đăng ký một số tín chỉ các môn tự chọn trong chuyên ngành hoặc ngoài chuyên ngành. Tuy nhiên, những môn ngoài chuyên ngành (không có trong chương trình) sẽ không được tính điểm trung bình của khóa học mà chỉ thể hiện trên bảng điểm.
- Sinh viên sẽ không được rút khỏi các môn học đã đăng ký ngoài thời hạn nhà trường cho phép. Trong trường hợp đặc biệt, phải có ý kiến của Cố vấn học tập.
- Sinh viên phải thực hiện các bài tập, bài viết, ... theo quy định trong chương trình môn học khi học các môn học đã đăng ký. Thời lượng tham dự học lý thuyết trên lớp/phòng thực hành do từng môn học quy định trong chương trình môn học.
- Trong trường hợp điểm trung bình học kỳ/khóa học thấp hơn quy định, sinh viên sẽ bị đình chỉ khóa học (sinh viên cần tham khảo cụ thể quy định trong Sổ tay sinh viên).
- Tính liêm chính trong học thuật: Bất kỳ hành vi sai trái nào trong học tập, bao gồm gian lận, bịa đặt, đạo văn, can thiệp, vi phạm các quy tắc của khóa học hoặc tạo điều kiện cho sự thiếu trung thực trong học tập, sẽ được Trường xử lý và kỷ luật.
 - Khi đã tích lũy đủ điều kiện tốt nghiệp, sinh viên hãy nộp đơn đề nghị xét tốt nghiệp cho dù sớm hơn thời gian quy định của khóa học.

Trưởng khoa
(Ký, ghi rõ họ tên)

